

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chuyển số lượng (lần 7) các mặt hàng trúng thầu Gói thầu số 02: Hóa chất, trang thiết bị chẩn đoán in vitro

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Hóa chất, trang thiết bị chẩn đoán in vitro thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị chẩn đoán in vitro sử dụng tại các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế năm 2020;

Xét đề nghị của các đơn vị về việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu của gói thầu số 02: Hóa chất, trang thiết bị chẩn đoán in vitro thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị chẩn đoán in vitro sử dụng tại các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Ban mua thuốc tập trung tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển (lần 7) số lượng 46 khoản đã trúng thầu gói thầu số 02: Hóa chất, trang thiết bị chẩn đoán in vitro (Đính kèm phụ lục các mặt hàng, số lượng trước điều chuyển và sau điều chuyển của các đơn vị).

Điều 2. Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh (gọi chung là các đơn vị); các nhà thầu có mặt hàng trúng thầu được điều chuyển (lần 7) tại Điều 1 căn cứ vào Quyết định này để thương thảo, hoàn thiện hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các đơn vị và các nhà thầu có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Website SYT (đăng tải);
- BHXH tỉnh (để phối hợp chi đạo);
- Lưu: VT, BMT.

GIÁM ĐỐC 



Phan Huy Anh Vũ

PHỤ LỤC
DANH MỤC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU ĐIỀU CHUYỂN (LẦN 07)
GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, TRANG THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN IN VITRO
(Đính kèm Quyết định số: 1194 /QĐ-SYT ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)
SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

ST T	STT trong HSMT	Mã số	Tên vật tư y tế trong HSMT	Tên thương mại	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (có VAT)	Tên nhà thầu trúng thầu	Quyết định TT số	Đơn vị điều chuyển			Đơn vị nhận điều chuyển			Ghi chú
												Số lượng trước điều chuyển	Số lượng điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	Số lượng trước điều chuyển	Số lượng được điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	
1	2216	HC2216	Flush	Flush	Techno Medica	Japan	550mL/binh	mL	7350	Công Ty TNHH Thiết Bị Duy Minh	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐK THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH			
												8.250	4.400	3.850	0	4.400	4.400	
2	2217	HC2217	GASTAT-700Model CAL Cartridge	GASTAT-700Model CAL Cartridge	Techno Medica	Japan	650mL/binh	mL	42420	Công Ty TNHH Thiết Bị Duy Minh	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐK THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH			
												6.750	5.200	1.550	0	5.200	5.200	
3	2218	HC2218	Gastrol-ISE	GASTROL-QC	Techno Medica	Japan	36 l/hộp 36* 2.5mL	mL	309225	Công Ty TNHH Thiết Bị Duy Minh	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐK THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH			
												1.080	720	360	0	720	720	
4	3668	HC3668	OG 6	OG6	Merck	Đức	Chai	Chai	693000	Công Ty Cổ Phần Trang Thiết Bị Kỹ Thuật Y Tế Tp.Hcm	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI			BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH			
												5	2	3	2	2	4	
5	3665	HC3665	Nước rửa phim XQ RETINA	Thuốc rửa phim X quang AGFA (DEV, FIX)	AGFA	Bi	Thùng/bộ/2 can 5L, pha 40L	Bộ	990000	Công Ty TNHH Kỹ Thuật Hình Ảnh Sông Mê Kông	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI			TTYT HUYỆN CẨM MỸ			
												58	6	52	0	6	6	
6	0839	HC0839	Dung dịch ly giải HGB (2)	AMP HEMOTERGE AS5 (201)	Ameda Labordiagnostik GmbH	Áo	Thùng 20 lit	ml	168	Liên Danh Công Ty Hồng Hạnh - Hoa Nguyễn	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI			TTYT HUYỆN CẨM MỸ			
												144.000	144.000	0	0	144.000	144.000	
7	0841	HC0841	Dung dịch phân tích WBC phần A	AMP HEMOSHEAT H AS5 (101)	Ameda Labordiagnostik GmbH	Áo	Thùng 10 lit	ml	693	Liên Danh Công Ty Hồng Hạnh - Hoa Nguyễn	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI			TTYT HUYỆN CẨM MỸ			
												182.400	182.400	0	0	182400	182400	

ST T	STT trong HSMT	Mã số	Tên vật tư y tế trong HSMT	Tên thương mại	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (có VAT)	Tên nhà thầu trúng thầu	Quyết định TT số	Đơn vị điều chuyển			Đơn vị nhận điều chuyển			Ghi chú
												Số lượng trước điều chuyển	Số lượng điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	Số lượng trước điều chuyển	Số lượng được điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	
8	3856	HC3856	Test viêm gan A	HAV IgM Rapid Test Cassette	Citest	Canada	Hộp 25 test	Test	31500	Công Ty TNHH Y Tế Song Bảo	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN PHÚ			TTYT HUYỆN CẨM MỸ			
												1.500	500	1.000	0	500	500	
9	0179	HC0179	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm dấu ấn ung thư, nội tiết, tuyến giáp	Immunoassay Premium Plus Control Tri-Level	Randox	UK	12 x 5 ml	mL	152166	Công Ty TNHH Thiết Bị Minh Tâm	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI			TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN XUÂN LỘC			
												480	120	360	0	120	120	
10	0061	HC0061	Chuẩn điện di HB A2 Bình thường	4778 NORMAL Hb A2 CONTROL (5)	Sebia	Pháp	Hộp/5 lọ đông khô	ml	732500	Công Ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐK THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI			
												20	20	0	100	20	120	
11	0063	HC0063	Cup đựng hóa chất	2281 MINICAP REAGENT CUPS/ 125 (3)	Sebia	Pháp	Hộp/125 cái(Giếng)	cái (giếng)	25200	Công Ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐK THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI			
												1.250	1.250	0	2.500	1.250	3.750	
12	0064	HC0064	Dung dịch ly giải	2055 CAPILLARYS HEMOGLOBIN(E) HEMOLYSING	Sebia	Pháp	Hộp/1 x 700 ml	ml	7200	Công Ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐK THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI			
												4.200	4.200	0	20.300	4.200	24.500	
13	0069	HC0069	Xét nghiệm điện di Hemoglobin	2207 MINICAP HEMOGLOBIN(E)	Sebia	Pháp	Hộp/2 x 250 ml	ml	59800	Công Ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐK THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI			
												2.500	2.500	0	4.000	2.500	6.500	
14	3943	HC3943	Xét nghiệm nhanh tìm kháng nguyên chẩn đoán sớm virus sốt xuất huyết NS1	Dengue NS1 Rapid Test Cassette	Citest	Canada	Hộp 25 test	Test	48300	Công Ty TNHH Y Tế Song Bảo	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												24.000	4.000	20.000	0	4.000	4.000	

ST T	STT trong HSMT	Mã số	Tên vật tư y tế trong HSMT	Tên thương mại	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (có VAT)	Tên nhà thầu trúng thầu	Quyết định TT số	Đơn vị điều chuyển			Đơn vị nhận điều chuyển			Ghi chú
												Số lượng trước điều chuyển	Số lượng điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	Số lượng trước điều chuyển	Số lượng được điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	
15	3854	HC3854	Test thử nhanh viêm gan B	HBsAg Hepatitis B Surface Antigen Rapid Test (3mm)	Abon	Trung Quốc	50 test/hộp	Test	6900	Công Ty Cổ Phần Vtyt Hồng Thiện Mỹ	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												6.040	6.040	0	0	6.040	6.040	
16	1786	HC1786	ALBUMIN	Albumin	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	4 x 125 ml	ml	1600	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												10.000	5.000	5.000	0	5.000	5.000	
17	1787	HC1787	ALT (SGPT) - UV	GPT/ALT	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	8 x 40ml + 2 x 40ml	ml	4930	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												25.000	10.000	15.000	0	10.000	10.000	
18	1788	HC1788	AMYLASE FL	Amylase	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	12 x 10ml	ml	22523	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												3.600	1.000	2.600	0	1.000	1.000	
19	1789	HC1789	AST (SGOT) - UV	GOT/AST	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	8 x 40ml + 2x 40ml	ml	4930	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												25.000	10.000	15.000	0	10.000	10.000	
20	1790	HC1790	BILIRUBIN - DIRECT	Bilirubin Direct	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	8 x 50ml + 2x 50ml	ml	2400	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												10.000	3.000	7.000	0	3.000	3.000	
21	1791	HC1791	BILIRUBIN - TOTAL	Bilirubin Total	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	8 x 50ml + 2x 50ml	ml	2700	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												10.000	3.000	7.000	0	3.000	3.000	
22	1792	HC1792	CALCIUM	Calcium	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	2 x 125ml+ 2 x 125ml	ml	1800	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												2.500	800	1.700	0	800	800	
23	1793	HC1793	CALIBRATOR	Calibrator	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	5 x 3 ml	ml	160000	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												200	30	170	0	30	30	

SỞ

TẾ

ĐỒNG NAI

ST T	STT trong HSMT	Mã số	Tên vật tư y tế trong HSMT	Tên thương mại	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (có VAT)	Tên nhà thầu trúng thầu	Quyết định TT số	Đơn vị điều chuyển			Đơn vị nhận điều chuyển			Ghi chú
												Số lượng trước điều chuyển	Số lượng điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	Số lượng trước điều chuyển	Số lượng được điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	
24	1794	HC1794	CHLORIDE	Chloride	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	4 x 125ml	ml	2900	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												1.500	500	1.000	0	500	500	
25	1795	HC1795	CHOLESTEROL	Cholesterol	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	4 x 100ml	ml	4800	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												14.000	3.000	11.000	0	3.000	3.000	
26	1796	HC1796	CK - NAC	CK-NAC	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	6 x 8ml + 1 x 12 ml	ml	19220	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												1.200	200	1.000	0	200	200	
27	1797	HC1797	CK-MB-UV	CK-MB-UV	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	6 x 8ml + 1 x 12 ml	ml	63208	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												3.000	500	2.500	0	500	500	
28	1798	HC1798	CONTRO - N	Quantinorm	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	5 x 5 ml	ml	124000	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												300	100	200	0	100	100	
29	1799	HC1799	CONTRO - P	Quantipath	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	5 x 5ml	ml	124000	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												300	100	200	0	100	100	
30	1800	HC1800	CREATININE - kinetic	Creatinine	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	2 x 125ml+ 2 x 125ml	ml	4400	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												20.000	6.000	14.000	0	6.000	6.000	
31	1801	HC1801	GAMA - GT	Gama-GT	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	8 x 40ml + 2x 40ml	ml	4600	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												10.000	2.000	8.000	0	2.000	2.000	
32	1802	HC1802	GLUCOSE	Glucose	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	4 x 100ml	ml	3000	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												12.000	4.000	8.000	0	4.000	4.000	

ST T	STT trong HSMT	Mã số	Tên vật tư y tế trong HSMT	Tên thương mại	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (có VAT)	Tên nhà thầu trúng thầu	Quyết định TT số	Đơn vị điều chuyển			Đơn vị nhận điều chuyển			Ghi chú
												Số lượng trước điều chuyển	Số lượng điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	Số lượng trước điều chuyển	Số lượng được điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	
33	1803	HC1803	HDL Cholesterol, direct	HDL Cholesterol, direct	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	3 x 20ml + 1 x 20ml	ml	150000	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												1.200	100	1.100	0	100	100	
34	1804	HC1804	HDL PRECITANT	HDL PRECITANT	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	4 x 100ml	ml	3500	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												16.000	5.000	11.000	0	5.000	5.000	
35	1805	HC1805	IRON	IRON	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	2 x 50ml	ml	4300	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												500	100	400	0	100	100	
36	1806	HC1806	LDH	LDH	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	6 x 8ml + 1 x 12 ml	ml	7500	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												1.500	100	1.400	0	100	100	
37	1807	HC1807	LDL Cholesterol, direct	LDL Cholesterol, direct	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	3 x 20ml + 1 x 20ml	ml	150000	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												1.200	240	960	0	240	240	
38	1808	HC1808	MAGNESIUM	Magnesium	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	2 x 125 ml + 2 x 125	ml	4000	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												1.000	500	500	0	500	500	
39	1809	HC1809	PROTEIN TOTAL	Protein Total	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	4 x 125ml	ml	1400	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												8.000	2.000	6.000	0	2.000	2.000	
40	1810	HC1810	TRIGLYCERIDE S	Triglycerides	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	4 x 100ml	ml	15700	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												14.000	4.000	10.000	0	4.000	4.000	
41	1811	HC1811	UREA (BUN) - UV	Urea (bun) - UV	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	8x 40ml + 2 x 40ml	ml	5934	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												18.000	3.200	14.800	0	3.200	3.200	

ST T	STT trong HSMT	Mã số	Tên vật tư y tế trong HSMT	Tên thương mại	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (có VAT)	Tên nhà thầu trúng thầu	Quyết định TT số	Đơn vị điều chuyển			Đơn vị nhận điều chuyển			Ghi chú
												Số lượng trước điều chuyển	Số lượng điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	Số lượng trước điều chuyển	Số lượng được điều chuyển	Số lượng sau điều chuyển	
42	1812	HC1812	URIC ACID	Uric Acid	Chema Diagnostica di Marco Fiore	Italy	4 x 80ml+ 1 x 80ml	ml	7073	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												14.000	3.200	10.800	0	3.200	3.200	
43	2327	HC2327	Nt-Pro BNP	Nt-Pro BNP	Getein Biotech, Inc	China	Hộp/25 test	test	293813	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												1.000	100	900	0	100	100	
44	2328	HC2328	NT-proBNP/cTnI	NT-proBNP/cTnI	Getein Biotech, Inc	China	Hộp/25 test	test	247277	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												5.000	1.000	4.000	0	1.000	1.000	
45	2329	HC2329	Procalcitonin	PCT	Getein Biotech, Inc	China	Hộp/25 test	test	333878	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												800	100	700	0	100	100	
46	2330	HC2330	Xét nghiệm D-dimer	D-Dimer	Getein Biotech, Inc	China	Hộp/25 test	test	223727	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đông Việt	304/QĐ-SYT ngày 09/3/2020	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV LONG THÀNH			TTYT HUYỆN NHƠN TRẠCH			
												300	50	250	0	50	50	

Tổng cộng: 46 khoản